

Số: **354/2022/QĐST-HNGĐ**

Nam Từ Liêm, ngày 25 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 356/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2022, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Vũ T, sinh năm 1973

2. Chị Đỗ Khanh T, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Căn hộ 804, chung cư B3, khu đô thị mới M, tổ dân phố số 7, phường C, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Vũ T và chị Đỗ Khanh T kết hôn vào ngày 28 tháng 11 năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố H. Sau khi kết hôn, anh T, chị T chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T, chị T cùng thỏa thuận ly hôn để anh chị ổn định cuộc sống. Anh T, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T và chị T có hai con chung là: Cháu Lê Khánh T, sinh ngày 05/4/2004, cháu Lê Minh T, sinh ngày 10/02/2012. Cháu T đã đủ 18 tuổi nên anh T, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T, chị T thỏa thuận sau khi ly hôn anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Khanh T tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 8 năm 2022, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Vũ T và chị Đỗ Khanh T.

- Về con chung: Anh Lê Vũ T và chị Đỗ Khanh T có 02 con chung là cháu Lê Khánh T, sinh ngày 05/4/2004, cháu Lê Minh T, sinh ngày 10/02/2012. Cháu Lê Khánh T đã đủ 18 tuổi nên anh T và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Lê Minh T cho anh Lê Vũ T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đỗ Khanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Vũ T và chị Đỗ Khanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Khanh T tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi

nhận chị T đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (Biên lai số AA/2020/0034558 ngày 17/8/2022) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N. Chị Đỗ Khanh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội (GCNKH số 157 ngày 28/11/2002)
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập